

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nguyễn Trãi

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nguyễn Trãi;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 20 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nguyễn Trãi. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nguyễn Trãi đúng quy định hiện hành.

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đã rà soát, thẩm định kết quả đánh giá và nhất trí điều chỉnh mức đánh giá Tiêu chí 1.2 từ mức 4 thành mức 3.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nguyễn Trãi sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 40 tiêu chí (chiếm 80%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Nguyễn Trãi cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin cho Trường Đại học Nguyễn Trãi theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Nguyễn Trãi;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	3			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,71	5	71,43
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,60	3	60
Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,80	40	80



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nguyễn Trãi, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định bao gồm yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp; được công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin theo yêu cầu, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật những vấn đề mới liên quan đến CTĐT và được công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Đề cương các học phần có đầy đủ thông tin, được điều chỉnh, cập nhật bổ sung trên cơ sở ý kiến đóng góp của các bên liên quan đảm bảo phù hợp với những thay đổi trong thực tiễn hoạt động sản xuất theo các lĩnh vực liên quan của ngành. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần được công khai trên nhiều kênh thông tin khác nhau, giúp các bên liên quan, đặc biệt sinh viên, dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp, được rà soát, điều chỉnh và cập nhật. Phương pháp giảng dạy, học tập và kiểm tra đánh giá trong các học phần được xây dựng phù hợp, đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch, logic có tham khảo CTĐT của các trường đại học khác, đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố chính thức, được phổ biến tới các bên liên quan; được tất cả cán bộ, giảng viên, người học của Trường hiểu rõ và thực hiện. Hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp, hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp từ đó giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, giúp người học hình thành được kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và khả năng tự đọc, tự học, tự nghiên cứu, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Công tác đánh giá kết quả học tập của người học thực hiện theo đúng quy định và quy trình kiểm tra đánh giá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng, phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra từng học phần và đảm bảo chất lượng chung giữa các hình thức đào tạo. Các tài liệu/hướng

dẫn về kiểm tra đánh giá đã xác định rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi, được phổ biến qua nhiều kênh thông tin giúp người học dễ dàng tiếp cận và thực hiện. Kết quả đánh giá được phản hồi đúng thời gian quy định, giúp người học kịp thời cải thiện việc học tập. Quy trình khiếu nại kết quả học tập được phổ biến đầy đủ, việc giải quyết khiếu nại về kết quả học tập được thực hiện nhanh chóng, kịp thời và đảm bảo tính công bằng, khách quan, bảo đảm quyền lợi của người học.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, phát triển theo chiến lược, kế hoạch phát triển Trường, dựa trên nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên/người học của CTĐT đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát và đánh giá để cải tiến chất lượng, góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên để bổ nhiệm, điều chuyển của Trường được xác định rõ ràng và được phổ biến công khai. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định rõ ràng, đầy đủ thông qua đề án vị trí việc làm, được giám sát và đánh giá dựa trên các chỉ số rõ ràng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được quan tâm, đáp ứng yêu cầu chuyên môn của CTĐT. Công tác thi đua, khen thưởng có quy trình minh bạch, rõ ràng, đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên hài lòng với kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm. Kết quả đánh giá về mức độ đáp ứng các yêu cầu về số lượng và chất lượng của các hoạt động nghiên cứu khoa học của được giám sát và đối sánh định kỳ hằng năm góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng nghiên cứu và thúc đẩy sự tham gia tích cực của giảng viên, nghiên cứu viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Nhà trường đã thực hiện phân tích, dự báo nhu cầu, quy hoạch và có chính sách thu hút đội ngũ nhân viên để đảm bảo đáp ứng yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên được bố trí đầy đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng, phù hợp với các nhiệm vụ hỗ trợ tại thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ khác. Các tiêu chí về tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân viên được xác định dựa trên phân tích nhu cầu và ý kiến từ các bên liên quan, được công khai và phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giảng viên và nhân viên qua nhiều hình thức. Nhà trường có quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên rõ ràng, việc đánh giá đảm bảo minh bạch và khách quan. Việc khảo sát nhu cầu, lập kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được thực hiện, đáp ứng yêu cầu công việc. Các quy định về khối lượng công việc, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên cụ thể và rõ ràng. Đội ngũ nhân viên hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc và công tác thi đua, khen thưởng của Trường.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh của Nhà trường được xây dựng rõ ràng, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có sự đóng góp của các bên liên quan và được cập nhật hằng năm. Các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh được rà soát, đánh giá hằng năm để đảm bảo tính hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và nâng cao chất lượng tuyển sinh. Hệ thống giám

sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thực hiện chặt chẽ thông qua nhiều phương diện, có bộ phận và cán bộ chuyên trách được phân công theo dõi kết quả học tập, khối lượng học tập và đưa ra cảnh báo học vụ kịp thời. Trường có cơ sở dữ liệu theo dõi tiến độ học tập, rèn luyện, quản lý tỷ lệ chậm tiến độ và thôi học, giúp người học chủ động trong việc cải thiện kết quả học tập. Trường có các đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, tổ chức ngoại khóa, tư vấn việc làm và cung cấp dịch vụ hỗ trợ giúp người học cải thiện việc học tập, tăng cường kỹ năng mềm, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng có việc làm sau khi tốt nghiệp. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho tất cả các đối tượng trong toàn trường.

9. Trường có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng, có các phòng thực hành với trang thiết bị phù hợp, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin của Trường phù hợp, hoạt động ổn định, an toàn và được duy trì, cập nhật thường xuyên để hỗ trợ đáp ứng các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trường đã ban hành các quy định và tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan môi trường, sức khỏe và an toàn, trong đó có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật. Các hoạt động như phòng cháy chữa cháy, quản lý vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe... tạo nên môi trường học tập an toàn, thân thiện và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đời sống trong trường.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan, giúp Nhà trường nắm bắt nhu cầu thực tế của thị trường lao động và các yêu cầu từ người học, doanh nghiệp và xã hội. Các thông tin thu thập được xử lý, phân tích và sử dụng hiệu quả làm căn cứ xây dựng chương trình dạy học phù hợp, đảm bảo tính thực tiễn và chất lượng. Trường đã xây dựng và ban hành các quy định, quy trình rõ ràng liên quan đến thiết kế, phát triển và cập nhật chương trình dạy học với các bước cụ thể, từ tham khảo ý kiến các bên liên quan đến việc hoàn thiện, thẩm định và ban hành, góp phần nâng cao chất lượng chương trình dạy học và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan. Trường có quy định và triển khai việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy và học, bao gồm phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập của người học, nhằm đảm bảo sự phù hợp và tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ khác được đánh giá. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được xây dựng một cách hệ thống, bao gồm các quy trình thu thập, phân tích và xử lý ý kiến, đồng thời được đánh giá và cải tiến, góp phần phù hợp với nhu cầu thực tế và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

11. Trường có đầy đủ cơ sở dữ liệu học tập của người học thông qua hệ thống quản lý đào tạo, bao gồm các thông tin về số lượng, tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, được giám sát và đối sánh. Trường có bộ phận và quy trình khảo sát liên quan đến việc làm của người học tốt nghiệp và số liệu đáng tin cậy về tỉ lệ người học có việc làm, thực hiện đối sánh

tỉ lệ việc làm giữa các CTĐT trong Trường và tổ chức thảo luận, phân tích nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục và triển khai các phương án hỗ trợ việc làm cho người học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được tổ chức triển khai có sự giám sát, theo dõi trên cơ sở các quy định của trường. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập và giám sát, có các đề xuất, đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học phù hợp khả năng của Nhà trường và của người học. Nhà trường thực hiện khảo sát, phân tích mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ, và cơ sở vật chất làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu của CTĐT, điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường với mục tiêu của giáo dục đại học; rà soát các chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo rõ ràng, cụ thể và lượng hóa mức độ đạt được chuẩn đầu ra; tăng cường thu thập ý kiến các bên liên quan bên ngoài khi rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra.

2. Hướng dẫn cụ thể hoạt động thiết kế, phát triển CTĐT cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và chuyên viên; xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể việc tham khảo ý kiến các bên liên quan trong quy trình rà soát, điều chỉnh CTĐT; phân định mục tiêu học phần thành 3 nhóm kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm; có những hoạt động đa dạng hơn trong việc công bố công khai CTĐT và đề cương học phần.

3. Quy định cụ thể việc đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá học phần đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT trong chương trình dạy học; tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan bên ngoài khi rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học; tăng cường đối sánh chương trình dạy học CTĐT công nghệ thông tin với các trường đại học trong và ngoài nước.

4. Đa dạng hoá hoạt động truyền thông Triết lý giáo dục của Trường; xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể triển khai cải tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá, hoạt động dạy và học đồng bộ; rà soát, bổ sung nội hàm hoạt động dạy - học phù hợp với từng học phần hỗ trợ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra; quy định, hướng dẫn việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và có phương pháp, giải pháp quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

5. Rà soát, hoàn chỉnh và ban hành văn bản quy định/hướng dẫn chi tiết về công tác kiểm tra đánh giá, lựa chọn các loại hình kiểm tra đánh giá, nội dung

đánh giá áp dụng trong quá trình học tập được quy định đối với từng nhóm học phần và tương thích với chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với CTĐT; xây dựng hệ thống công cụ/tiêu chuẩn đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các bài thi - kiểm tra để kịp thời điều chỉnh và cải tiến chất lượng nhằm đo lường xác thực hơn mức độ đạt chuẩn đầu ra của sinh viên; nghiên cứu thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá rubric, xác định rõ nội hàm/đặc thù chỉ báo đánh giá cụ thể đối với học phần để xác định mức độ đóng góp của mỗi tiêu chí đánh giá bảo đảm đo lường được chuẩn đầu ra của học phần; xây dựng các phương án lộ trình học tập, nghiên cứu khác nhau phù hợp với điều kiện và năng lực của từng sinh viên nhằm bảo đảm sinh viên hoàn thành khóa học đúng tiến độ.

6. Xây dựng đề án phát triển nguồn lực giảng viên trong đó có dự báo, định biên, kế hoạch thực hiện phù hợp với chỉ số trong chiến lược phát triển của Trường đáp ứng chỉ tiêu tiến sĩ, giáo sư, phó giáo sư và nâng cao chất lượng của giảng viên theo chiến lược phát triển nhà trường; rà soát, bổ sung chính sách để tuyển dụng đội ngũ giảng viên có trình độ cao và phù hợp với quy mô đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ; ban hành quy định về tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ (KPIs) để tạo động lực cho giảng viên; phát triển phần mềm quản lý nguồn nhân lực để giám sát kết quả thực hiện; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giảng viên định kỳ và hàng năm, chú trọng các năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch; xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác, hợp tác để thực hiện các nhóm đề tài nghiên cứu các cấp, nhằm tăng số lượng và chất lượng sản phẩm khoa học công nghệ; thúc đẩy việc đăng ký đề tài các cấp, tạo động lực cho giảng viên viết bài đăng tạp chí trong nước, quốc tế; đối sánh nghiên cứu khoa học giữa các CTĐT/các Khoa và đánh giá kết quả theo mục tiêu trong chiến lược.

7. Làm rõ hơn nội dung quy hoạch đội ngũ nhân viên, đặc biệt việc nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên trong Chiến lược phát triển Trường; nghiên cứu, phân tích đầy đủ, toàn diện về nhu cầu đội ngũ cán bộ nhân viên hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của CTĐT, làm cơ sở cho quy hoạch và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ; nâng cao và giữ ổn định mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với đội ngũ nhân viên; xem xét ban hành một văn bản độc lập bao gồm đầy đủ các tiêu chí, quy định, quy trình về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển, sử dụng cán bộ, nhân viên của Nhà trường để đảm bảo sự thống nhất và thuận tiện trong thực hiện; nghiên cứu, hoàn thiện việc xác định khung năng lực, cấp độ năng lực của đội ngũ nhân viên trong Đề án vị trí việc làm và triển khai việc đánh giá theo hướng tiếp cận đánh giá năng lực; hoàn thiện hệ thống theo dõi, quản lý, lưu trữ hoạt động đào tạo bồi dưỡng nhân viên một cách đầy đủ và toàn diện cả về văn bản, nội dung đào tạo bồi dưỡng, kết quả và số liệu nhân viên được cử đào tạo bồi dưỡng; chú trọng tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thiết thực theo vị trí việc làm của nhân viên; hoàn thiện các câu hỏi khảo sát liên quan về tinh thần, thái độ, hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên phục vụ, hỗ trợ; thực hiện khảo sát đội ngũ nhân viên về mức độ hài lòng đối với các chính sách, tiêu chí tuyển

dụng, bổ nhiệm, đánh giá theo kết quả công việc.

8. Rà soát chính sách tuyển sinh, xây dựng hình ảnh sinh viên mang dấu ấn, thương hiệu riêng của Trường nhằm thu hút nhiều thí sinh có học lực giỏi vào trường; rà soát tiêu chí tuyển chọn người học sát với năng lực đào tạo; định kỳ khảo sát, lấy ý kiến để cải tiến phương pháp và tiêu chí tuyển chọn; tổ chức đánh giá về việc thực hiện giám sát của các đơn vị được phân công trong việc theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện; thực hiện đánh giá sự phối hợp của hệ thống giám sát giữa các đơn vị để theo dõi, giám sát và sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; tổng kết, phân tích đối sánh kết quả giám sát sự tiến bộ của người học về học tập và rèn luyện, tỉ lệ thôi học, học vượt, học chậm... để từ đó tìm ra nguyên nhân để điều chỉnh các quy chế, quy định phù hợp; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phục vụ, hỗ trợ người học; quan tâm các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, tạo dựng môi trường/không khí học thuật trong sinh viên, chú trọng tổ chức thường niên các cuộc thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học...; tăng cường học kỳ doanh nghiệp, thực tập tại công ty công nghệ, tăng cường giao lưu giữa sinh viên với doanh nghiệp; đầu tư xây dựng khu vui chơi thể thao, sân chơi cho sinh viên, nâng cấp phòng học để có môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, tạo sự thoải mái, thư giãn cho người học; xây dựng văn bản riêng quy định về quy tắc ứng xử cho người học dưới dạng “quy tắc” bảo đảm ngắn gọn dễ nhớ, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận, dễ dàng thực hiện.

9. Nâng cấp phòng học, phòng làm việc đảm bảo về tỷ lệ diện tích/người học, đảm bảo chỗ làm việc riêng biệt cho giảng viên toàn thời gian theo quy định; đầu tư xây dựng các khu hoạt động thể chất, khu dịch vụ tổng, phòng chờ cho giảng viên; nâng cấp thư viện về diện tích, không gian đọc, phần mềm quản lý, trang thiết bị; bổ sung, nâng cấp hệ thống máy tính tại các phòng thực hành nhằm đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của CTĐT; xây dựng đề án chuyển đổi số trong quản lý, đào tạo và nghiên cứu; tăng cường chăm sóc sức khỏe và an toàn cho giảng viên, nhân viên; thiết kế bộ công cụ khảo sát chuyên biệt về môi trường học tập, an toàn và sức khỏe, trong đó có nội dung riêng liên quan đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Mở rộng phạm vi lấy ý kiến các bên liên quan, lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác; đánh giá tác động và kết quả thực hiện các quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học đến chất lượng thiết kế CTĐT, chương trình dạy học; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình. Khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; rà soát tiêu chí đánh giá quá trình dạy học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học, tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ và tiện ích của phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; khảo sát đầy đủ chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành và các dịch vụ hỗ trợ khác.

11. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên ngay từ năm thứ nhất để

giúp người học thích nghi tốt hơn với môi trường đại học, từ đó giảm tỷ lệ thôi học và nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn; xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ hơn đối với sinh viên có nguy cơ thôi học hoặc tốt nghiệp muộn, bao gồm việc phân tích kết quả học tập sau mỗi học kỳ và có biện pháp hỗ trợ kịp thời; thực hiện việc đối sánh các chỉ số đầu ra với các trường đại học khác có cùng ngành đào tạo để có cái nhìn tổng quan hơn về vị thế của CTĐT; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp và mức độ hài lòng của các bên liên quan; tăng cường các hoạt động nâng cao nhận thức và tạo động lực cho người học về vai trò của nghiên cứu khoa học, đa dạng hóa các loại hình nghiên cứu và tăng cường nguồn lực tài chính cho hoạt động này; ưu tiên cải thiện cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu, đặc biệt là nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và bổ sung tài liệu thư viện để nâng cao chất lượng đào tạo và mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.